

Bản án số: 05/2026/HS-ST.

Ngày: 29 – 4 – 2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Hồng Điệp;

Ông Thạch Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Qual – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2026/TLST- HS, ngày 10 tháng 4 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2026/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Sơn Mai N, sinh ngày: 01/01/1987; nơi sinh: Thành phố Cần Thơ; nơi thường trú: Ấp B, xã T, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn C, sinh năm 1957 và bà Sơn Thị Cà Q, sinh năm 1958; bị cáo là con thứ tư trong gia đình; có vợ là Dương Thị H, sinh năm 1991 (chưa đăng ký kết hôn) và có 03 người con (lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2021); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 07/8/2025 và chuyển tạm giam cho đến nay (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1984; địa chỉ: Số A, đường T, phường N, thành phố Cần Thơ - Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố C (Có mặt).

2. Họ và tên: Trà Sơn T (Tên gọi khác: B), sinh ngày 30/10/1988; nơi sinh: Thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trà D1, sinh năm 1957 và bà Sơn Thị H1, sinh năm 1957; bị cáo là con thứ năm trong gia đình; có vợ là Thạch Thị T1, sinh năm 1987 và có 03 người con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 05/8/2025 và chuyển tạm giam cho đến nay (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1984; địa chỉ: Số A, đường T, phường N, thành phố Cần Thơ - Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố C (Có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Sơn S, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.

3.2. Ông Thạch Sóc K, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp B, xã T, thành phố Cần Thơ.

3.3. Bà Thạch Thị T1, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp B, xã T, thành phố Cần Thơ.

4. Người tham gia tố tụng khác:

Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Trà Trường G – Địa chỉ: Ấp M, xã L, thành phố Cần Thơ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 00 ngày 05 tháng 8 năm 2025 do muốn sử dụng ma túy nên Sơn Mai N rủ Trà Sơn T hùn tiền để mua ma túy, sau đó N gọi điện để hỏi Sơn S mua ma túy với giá tiền 300.000 đồng (trong đó T hùn 100.000 đồng, N hùn 200.000 đồng), T đi đến khu vực gần quán cà phê P gặp S nhận ma túy được gói trong khẩu trang, sau đó T gặp và rủ N đến chòi của Thạch Sóc K thuộc ấp B, xã T, thành phố Cần Thơ để sử dụng ma túy. Khi đến chòi thì K đang tưới rau ngoài vườn cách chòi khoảng 08m, T và N tự mở cửa chòi đi vào trong chòi rồi khép cửa lại, N lấy dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm 01 chai nhựa 247, ống hút nước bằng nhựa và ống thủy tinh được uốn cong một đầu có hình bầu tròn (nổ) gắn trên nắp chai) để ở trong thùng nhựa màu vàng trong chòi ra, Tráng mở gói khẩu trang ra thấy bên trong có 02 (hai) đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu bên trong chứa ma túy đá, T2 lấy 01 (một) đoạn ống nhựa ra và dùng lưỡi búa cắt một đầu để đổ hết ma túy vào nổ thủy tinh, đoạn ống nhựa còn lại T cắt vào bao thuốc lá hiệu Melia, T dùng hộp quẹt đốt nóng ma túy, sau đó N dùng hộp quẹt đốt nổ đựng ma túy lên hút một hơi ma túy vào trong cơ thể rồi để xuống đất, T cầm dụng cụ lên dùng hộp quẹt đốt nổ hút 01 hơi ma túy vào trong cơ thể, T và N tiếp tục hút mỗi người khoảng 03 hơi. Đến 18 giờ 00 phút, Công an xã T phát hiện tiến hành lập biên bản bắt quả tang và thu giữ các tài liệu, đồ vật có liên quan còn N bỏ trốn đến ngày 07 tháng 8 năm 2025 Công an tiến hành làm việc với N thừa nhận hành vi phạm tội.

Trước đó vào ngày 03 tháng 8 năm 2025 N cũng rủ T đến chòi của K để sử dụng ma túy, N liên hệ Sơn S đặt mua ma túy với giá 200.000 đồng (trong đó N hùn 150.000 đồng, T hùn 50.000 đồng), N trực tiếp gặp S nhận ma túy. Khi T đến chòi của K thì K đang làm rẫy, T tự mở cửa đi vào, thấy N ngồi sẵn trong chòi, N đưa T gói nylon hàn kín hai đầu bên trong có ma túy, T dùng búa có sẵn trong chòi cắt một đầu gói nylon, đổ ma túy vô nổ, T dùng hộp quẹt đốt nóng ma túy, N cầm bình tự chế dùng ống hút nhựa hút hơi ma túy, sau đó N để bình tự chế xuống đất, đến Tráng tự cầm bình tự chế, sử dụng ma túy. Khi sử dụng gần hết ma túy N đi ra ngoài nằm võng, K đi vô chòi cắt dụng làm rẫy, K xin Tráng hút

thủ ma túy nên T cầm bình đốt cho K hút 02 hơi, khi hết ma túy Trắng cất bình tự chế vô thùng nhựa ở trong chòi, sau đó T và N đi về.

Tại Bản kết luận giám định số: 376/KL-KTHS ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Phòng K1 kết luận:

Gói 1: Mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0841 gam.

Gói 2: Mẫu ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0276 gam.

Gói: Mẫu ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

Tại Bản kết luận giám định số: 2160/KL-KTHS ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Phòng K1 kết luận:

Mẫu gửi giám định có chứa chất ma túy, loại Methamphetamine, mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

Tại Bản kết luận giám định số: 375/KL-KTHS ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Phòng K1 kết luận:

Mẫu ký hiệu M1 gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Mẫu ký hiệu M2 gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số: 424/KL-KTHS ngày 16 tháng 8 năm 2025 của Phòng K1 kết luận:

Mẫu gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy.

Quá trình điều tra xác định bị can Trà Sơn T cùng thống nhất hùn tiền để sử dụng ma túy với Sơn Mai N 02 lần vào ngày 03 tháng 8 năm 2025 và 05 tháng 8 năm 2025, trực tiếp nhận ma túy 01 lần ngày 05 tháng 8 năm 2025, trực tiếp cắt, đổ ma túy vào nỏ thủy tinh, đốt nóng ma túy để sử dụng, trực tiếp đốt ma túy cho Thạch Sốc K sử dụng. Bị can Sơn Mai N rủ rê bị can T sử dụng ma túy 02 lần và thống nhất hùn tiền mua ma túy với Trà Sơn T 02 lần vào ngày 03 tháng 8 năm 2025 và 05 tháng 8 năm 2025, bị can trực tiếp đặt mua Sơn Siêl ma túy 02 lần, nhận ma túy 01 lần vào ngày 03 tháng 8 năm 2025, tìm kiếm dụng cụ để sử dụng ma túy. Bị can N không thống nhất, không biết việc K sử dụng ma túy.

Xét thấy có đủ căn cứ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam đối với Sơn Mai N và Trà Sơn Trắng C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã tạm giữ và xử lý như sau:

- Mẫu M1: loại Methamphetamine, khối lượng 0,0767 gam. Được bỏ vào 01 (một) gói niêm phong số: 376G1/KL-KTHS ngày 13/8/2025 có đóng dấu tròn

màu đỏ của Phòng K1 Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong ghi tên Ngô Thanh T3 thuộc Công an xã T, Công an thành phố C, chữ ký người chứng kiến ghi tên Phùng Gia L.

- Mẫu M2: 01 nỏ thủy tinh và Mẫu M3: bịch nylon, loại Methamphetamine, đã sử dụng hết trong giám định. Được bỏ vào 01 (một) gói niêm phong số: 376G2/KL-KTHS ngày 13/8/2025 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong ghi tên Ngô Thanh T3 thuộc Công an xã T, Công an thành phố C, chữ ký người chứng kiến ghi tên Phùng Gia L1.

- 01 (một) nắp nhựa màu đen khoét 02 (hai) lỗ, 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng-vàng-xanh, loại Methamphetamine. Được bỏ vào 01 (một) gói niêm phong số: 2160/KL-KTHS ngày 02/12/2025 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong ghi tên Đặng Vương Cưu L2 thuộc PC04, Công an thành phố C, chữ ký người chứng kiến ghi tên Đặng Thị Phương L3.

- 01 (một) bao thuốc lá hiệu Méliá.

- 01 (một) bịch nylon trơn.

- 01 (một) chai nhựa 247 có nắp màu đen khoét 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống nhựa hút nước màu xanh.

- 01 (một) cây búa (đầu bằng kim loại, cán bằng gỗ).

- 01 (một) chiếc xe đạp điện màu đen (đã qua sử dụng).

- Tiền Việt Nam: 110,000 đồng (một trăm mười nghìn đồng).

Các vật chứng hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9, thành phố Cần Thơ đang quản lý.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKSLP ngày 19/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Cần Thơ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 9 - Cần Thơ để xét xử Trà Sơn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025 và Sơn Mai N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trà Sơn T đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025 và bị cáo Sơn Mai N đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025. Trên cơ sở đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Tuyên bố bị cáo Trà Sơn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản

1 Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trà Sơn T từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

+ Tuyên bố bị cáo Sơn Mai N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trà Sơn T từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền Việt Nam: 110.000 đồng (một trăm mười nghìn đồng).

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ Mẫu M1: loại Methamphetamine, khối lượng 0,0767 gam. Được bỏ vào 01 (một) gói niêm phong số: 376G1/KL-KTHS ngày 13/8/2025 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong ghi tên Ngô Thanh T3 thuộc Công an xã T, Công an thành phố C, chữ ký người chứng kiến ghi tên Phùng Gia L.

+ Mẫu M2: 01 nỏ thủy tinh và Mẫu M3: bịch nylon, loại Methamphetamine, đã sử dụng hết trong giám định. Được bỏ vào 01 (một) gói niêm phong số: 376G2/KL-KTHS ngày 13/8/2025 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong ghi tên Ngô Thanh T3 thuộc Công an xã T. Công an thành phố C, chữ ký người chứng kiến ghi tên Phùng Gia L1.

+ 01 (một) nắp nhựa màu đen khoét 02 (hai) lỗ, 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng-vàng-xanh, loại Methamphetamine. Được bỏ vào 01 (một) gói niêm phong số: 2160/KL-KTHS ngày 02/12/2025 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong ghi tên Đặng Vương Cưu L2 thuộc PC04, Công an thành phố C, chữ ký người chứng kiến ghi tên Đặng Thị Phương L3.

+ 01 (một) bao thuốc lá hiệu Mélia.

+ 01 (một) bịch nylon trơn.

+ 01 (một) chai nhựa 247 có nắp màu đen khoét 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống nhựa hút nước màu xanh.

+ 01 (một) cây búa (đầu bằng kim loại, cán bằng gỗ).

- Trả lại cho bà Thạch Thị T1 01 (một) chiếc xe đạp điện màu đen (đã qua sử dụng).

Đối với Thạch Sóc K, các bị cáo T và N sử dụng địa điểm là căn chòi của K để sử dụng ma túy, tuy nhiên khi các bị cáo T và N vô chòi không có hỏi ý kiến của K, K không biết các bị cáo T và N vô để sử dụng ma túy; căn chòi này cách xa nhà K, không ai trông coi, khi bị cáo T đưa ma túy cho K sử dụng ngày 03 tháng 8 năm 2025 thì K không biết là ma túy, bị cáo T cũng không nói với K là ma túy

nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với K là có căn cứ. Nên không đặt ra xem xét trong vụ án này.

Đối với Sơn S là người bán ma túy cho các bị cáo T và N hiện đang bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội Mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án khác. Cơ quan điều tra chuyển tài liệu đến điều tra viên đang thụ lý vụ án của S để làm tài liệu củng cố vụ án. Nên không đặt ra xem xét trong vụ án này.

Đối với Lâm L4, lời khai ban đầu bị cáo T và N trình bày có sử dụng cùng với L4 nhưng do mới bị bắt lời khai không đúng, khẳng định không có L4 cùng sử dụng ma túy. Cơ quan điều tra xác minh, gửi giấy triệu tập nhưng L4 không có mặt ở địa phương, không xác định ở đâu, làm gì, nên Cơ quan điều tra đề không xử lý đối với Lâm L4 là có căn cứ. Nên không đặt ra xem xét.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã nêu trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát, cụ thể: Để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy nên bị can Sơn Mai N đã rủ rê bị can Trà Sơn T thống nhất hùn tiền để mua túy đến chòi của Thạch Sóc K thuộc ấp B, xã T, thành phố Cần Thơ để sử dụng ma túy vào các ngày 03 và ngày 05 tháng 8 năm 2025. Trong các lần sử dụng ma túy, bị cáo N đặt mua ma túy, trực tiếp nhận ma túy 01 lần, bị cáo T nhận ma túy 01 lần. Bị cáo N tìm bộ dụng cụ để sử dụng ma túy, bị cáo T trực tiếp cắt đồ ma túy vào nỏ đốt nóng, sau đó các bị tự đốt nỏ để hút ma túy; riêng bị cáo T là người đốt ma túy đưa cho K sử dụng vào ngày 03 tháng 8 năm 2025, bị cáo N không biết việc T đưa ma túy cho K sử dụng. Đối với lời khai nhận tội và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhận thấy, lời thừa nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại Cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[4]. Nhận định về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo

đã thực hiện với ý thức là cố ý. Bản thân các bị cáo biết rõ chất ma túy là chất kích thích và gây ức chế hệ thần kinh, nếu sử dụng nhiều lần sẽ gây nghiện và một khi đã nghiện chất ma túy thì người đó sẽ có nhiều khả năng gây ra nhiều tệ nạn xã hội làm ảnh hưởng tình hình trật tự, an toàn tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Chính vì vậy mà Nhà nước đã nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng chất ma túy trái phép cũng như hành vi tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy biết vậy, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội phạm của bị cáo đã hoàn thành. Mặt khác, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thể hiện là người bình thường có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo Trà Sơn T thực hiện đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025; hành vi của bị cáo Sơn Mai N thực hiện đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025. Vì vậy, cáo trạng số: 46/CT-VKSKV9, ngày 06/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ truy tố các bị cáo Trà Sơn T và Sơn Mai N về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện với ý thức là cố ý. Hành vi do các bị cáo thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, cụ thể là hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần có mức hình phạt thật nghiêm khắc để các bị cáo có thời gian tâm đắc sửa chữa lỗi lầm, cải tạo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Để cá thể hóa hình phạt của từng bị cáo, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Sơn Mai N: Trong vụ án này bị cáo có vai trò chủ mưu là người rủ rê, lôi kéo bị cáo Trà Sơn T sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần vào các ngày 03/8/2025 và ngày 05/8/2025; thống nhất hùn tiền mua trái phép chất ma túy với Trà Sơn T 02 lần; trực tiếp đặt mua trái phép chất ma túy 02 lần; trực tiếp nhận ma túy 01 lần và chuẩn bị dụng cụ để cùng với bị cáo T sử dụng trái phép chất ma túy nên cần có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình; tự thú khai nhận hành vi phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trước đó vào ngày 03/8/2025 và bản thân bị cáo là người dân tộc Khmer đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn

chế. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Trà Sơn T: Trong vụ án bị cáo với vai trò là người giúp sức thống nhất hùn tiền mua trái phép chất ma túy với Trà Sơn T 02 lần; trực tiếp nhận ma túy 01 lần; trực tiếp cắt, đồ ma túy vào nỏ thủy tinh để cùng với N sử dụng 02 lần và trực tiếp đốt nóng ma túy để sử dụng cùng với N. Đồng thời, ngoài hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với N thì bị cáo còn có hành vi tổ chức cho Thạch Sóc K sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể ngày 03/8/2025 còn có hành vi trực tiếp đốt ma túy cho Thạch Sóc K sử dụng tại chòi và trực tiếp cắt dụng cụ sử dụng ma túy 01 lần. Mặc dù, trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, cụ thể ngày 04/11/2008 có hành vi cướp tài sản bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng (cũ) xử phạt 04 năm tù giam theo Bản án số 809/2009/HSPT ngày 08 tháng 10 năm 2009 (đã xóa án tích) nên cần có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ thực hiện các hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; tự thú khai nhận lần phạm tội trước đó vào ngày 03/8/2025 và bản thân bị cáo là người dân tộc Khmer đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8]. Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số tiền 110,000 đồng (một trăm mười nghìn đồng) là của bị cáo Trà Sơn T. Xét thấy số tiền bị cáo dùng để tiêu sài cá nhân, không dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 01 (một) chiếc xe đạp điện màu đen (đã qua sử dụng) là của bà Thạch Thị T1. Xét thấy việc bị cáo T4 dùng để chở bị cáo N đến chòi của K sử dụng ma túy. Quá trình điều tra xác định việc bà T1 không biết bị cáo dùng xe để phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự trả lại cho bà T1.

- Đối với 01 (một) cây búa (dầu bằng kim loại, cán bằng gỗ) là của Thạch Sóc K dùng để làm vườn. Quá trình điều tra xác định bị cáo T dùng cắt ma túy thì K không biết nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự cần trả lại cho ông K.

- Đối với các vật chứng còn lại gồm:

+ Mẫu M1: loại Methamphetamine, khối lượng 0,0767 gam. Được bỏ vào 01 (một) gói niêm phong số: 376G1/KL-KTHS ngày 13/8/2025 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an thành phố C và chữ ký cân bộ niêm phong ghi tên Ngô Thanh T3 thuộc Công an xã T, Công an thành phố C, chữ ký người chứng kiến ghi tên Phùng Gia L.

+ Mẫu M2: 01 nỏ thủy tinh và Mẫu M3: bịch nylon, loại Methamphetamine, đã sử dụng hết trong giám định. Được bỏ vào 01 (một) gói niêm phong số: 376G2/KL-KTHS ngày 13/8/2025 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong ghi tên Ngô Thanh T3 thuộc Công an xã T. Công an thành phố C, chữ ký người chứng kiến ghi tên Phùng Gia L1.

- 01 (một) nắp nhựa màu đen khoét 02 (hai) lỗ, 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng-vàng-xanh, loại Methamphetamine. Được bỏ vào 01 (một) gói niêm phong số: 2160/KL-KTHS ngày 02/12/2025 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong ghi tên Đặng Vương Cưu L2 thuộc PC04, Công an thành phố C, chữ ký người chứng kiến ghi tên Đặng Thị Phương L3.

+ 01 (một) bao thuốc lá hiệu Méliá.

+ 01 (một) bịch nylon trơn.

+ 01 (một) chai nhựa 247 có nắp màu đen khoét 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống nhựa hút nước.

Xét thấy, các vật chứng nêu trên là vật bị cấm tàng trữ và là công cụ phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

[9]. Đối với Thạch Sóc K, các bị can T và N sử dụng địa điểm là căn chòi của K để sử dụng ma túy, tuy nhiên khi các bị can T và N vô chòi không có hỏi ý kiến của K, K không biết các bị can T và N vô để sử dụng ma túy; căn chòi này cách xa nhà K, không ai trông coi, khi bị can T đưa ma túy cho K sử dụng ngày 03 tháng 8 năm 2025 thì K không biết là ma túy, bị can T cũng không nói với K là ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với K là có căn cứ đúng quy định.

[10]. Đối với Sơn S là người bán ma túy cho các bị can T và N hiện đang bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội Mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án khác. Cơ quan điều tra chuyển tài liệu đến điều tra viên đang thụ lý vụ án của S để làm tài liệu củng cố vụ án nên không xem xét trong vụ án.

[10]. Đối với Lâm L4, lời khai ban đầu bị can T và N trình bày có sử dụng cùng với L4 nhưng do mới bị bắt lời khai không đúng, khẳng định không có L4 cùng sử dụng ma túy. Cơ quan điều tra xác minh, gửi giấy triệu tập nhưng L4 không có mặt ở địa phương, không xác định ở đâu, làm gì, nên Cơ quan điều tra đề không xử lý đối với Lâm L4 là có căn cứ.

[11]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; khoản 1 Điều 38; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025.

Tuyên bố: Bị cáo Sơn Mai N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo: 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; khoản 1 Điều 38; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025.

Tuyên bố: Bị cáo Trà Sơn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo: 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 8 năm 2025.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ Mẫu M1: loại Methamphetamine, khối lượng 0,0767 gam. Được bỏ vào 01 (một) gói niêm phong số: 376G1/KL-KTHS ngày 13/8/2025 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong ghi tên Ngô Thanh T3 thuộc Công an xã T, Công an thành phố C, chữ ký người chứng kiến ghi tên Phùng Gia L.

+ Mẫu M2: 01 nỏ thủy tinh và Mẫu M3: bịch nylon, loại Methamphetamine, đã sử dụng hết trong giám định. Được bỏ vào 01 (một) gói niêm phong số: 376G2/KL-KTHS ngày 13/8/2025 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong ghi tên Ngô Thanh T3 thuộc Công an xã T. Công an thành phố C, chữ ký người chứng kiến ghi tên Phùng Gia L1.

- 01 (một) nắp nhựa màu đen khoét 02 (hai) lỗ, 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng-vàng-xanh, loại Methamphetamine. Được bỏ vào 01 (một) gói niêm phong số: 2160/KL-KTHS ngày 02/12/2025 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong ghi tên Đặng Vương Cưu L2 thuộc PC04, Công an thành phố C, chữ ký người chứng kiến ghi tên Đặng Thị Phương L3.

+ 01 (một) bao thuốc lá hiệu Mélia.

+ 01 (một) bịch nylon trơn.

+ 01 (một) chai nhựa 247 có nắp màu đen khoét 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống nhựa hút nước.

- Trả lại cho bà Thạch Thị T1 01 (một) chiếc xe đạp điện màu đen (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho ông Thạch Sóc K 01 (một) cây búa (đầu bằng kim loại, cán bằng gỗ).

- Trả lại cho bị cáo Trà Sơn T số tiền 110.000.000 đồng.

Hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9, thành phố Cần Thơ đang quản lý.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Sơn Mai N và Bị cáo Trà Sơn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Phòng HSNV-CA TP. Cần Thơ (PV06);
- CQTHAHS-CA TP. Cần Thơ (PC10);
- Cơ quan CSĐT-CA. TP Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 9-Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- UBND xã Tài Văn, thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Bảo